

Số: 07/2022/QĐST - HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đồng Văn N, sinh năm 1987; địa chỉ: phường Ô, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú: phường Ô, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa anh Đồng Văn N và chị Vũ Thị T thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con do Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 22 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do anh Đồng Văn N và chị Vũ Thị T xác định không có tài sản chung và vay nợ chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: anh Đồng Văn N và chị Vũ Thị T thống nhất thỏa thuận để anh Đồng Văn N nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

khi ly hôn ngày 22 tháng 8 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Đồng Văn N và chị Vũ Thị T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Đồng Văn N và chị Vũ Thị T có 03 con chung là Đồng Hà A sinh ngày 04 tháng 10 năm 2010, Đồng Hà M sinh ngày 28/8/2012 và Đồng Hà N sinh ngày 17/11/2014. Khi ly hôn, anh N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đồng Hà M cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đồng Hà A và Đồng Hà N cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh N và chị T không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: anh Đồng Văn N và chị Vũ Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: anh Đồng Văn N và chị Vũ Thị T không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Đồng Văn N tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự anh N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005175 ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh N đã nộp đủ lệ phí Tòa án sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cửa Ông;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Đạt

